TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:108/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Thanh Hải

2. Ông: Lò Văn Trực

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân -Thư ký Toà án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT tham gia phiên tòa*:

Bà: Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị M, sinh năm: 1986

Trú tại: Khu phố C, Thị trấn C, huyện BT, Thanh Hóa

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm: 1980

Trú tại: Khu phố C, Thị trấn C, huyện BT, Thanh Hóa

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị M trình bày: Chị và anh T tự do tìm hiểu trong khoảng 07 tháng, sau đó tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (Nay là thị trấn C), huyện BT, tỉnh Thanh Hóa năm 2008. Sau

khi cưới hôn hân hạnh phúc thời gian ngắn, đến tháng 11/2009 chị sinh con Hà Gia Ngh thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, chửi bới vợ con, chị khuyên nhủ nhiều lần sau đó bỏ qua tiếp tục chung sống nhưng anh T vẫn không thay đổi, chứng nào tật nấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 2/2022 vợ chồng sống ly thân, tháng 9/2022 chị cũng đã nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân huyện BT nhưng do điều kiện công việc chị thường xuyên đi làm xa, không thu xếp về để giải quyết được, vì vậy không đề nghị Tòa án giải quyết để cho vợ chồng thêm cơ hội hàn gắn, tuy nhiên từ đó cho đến nay vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tuy vợ chồng vẫn ở chung một nhà nhưng không còn tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện BT giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

-Về con chung: Có 02 con chung là Hà Gia Ngh, sinh ngày 12/11/2009 và Hà Như Y, sinh ngày 23/4/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Như Ý, giao anh T nuôi cháu Gia Nghĩa, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2023 anh Hà Văn T trình bày: Chị M đã không về chung sống với anh từ tháng 02/2022, chị M đi làm trong miền Nam về được 01 tháng rồi lại đi sau đó chị M làm đơn yêu cầu ly hôn, trước đó chị M cũng đã làm đơn ly hôn nhưng anh không đồng ý. Nay chị M tiếp tục yêu cầu ly hôn, anh không muốn bỏ vợ bỏ con nên anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi con khôn lớn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Gia Ngh, sinh ngày 12/11/2009 và Hà Như Y, sinh ngày 23/4/2020. Nếu phải ly hôn anh chấp nhận mỗi người nuôi 01 cháu, anh nuôi cháu Gia Nghĩa, chị M nuôi cháu Như Ý, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do anh đi làm thợ, không thu xếp được thời gian đến Tòa án vậy đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án triệu tập anh T không đến, chị M đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Anh T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai anh T, biên bản xác minh nguyên nhân mâu

thuẫn, đơn trình bày nguyện vọng của con chung và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, thu thập công khai chứng cứ và hòa giải cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 - BLTTDS; Các Điều 56, 57, 58 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vi Thị M được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hà Như Y, sinh ngày 23/4/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Gia Ngh, sinh ngày 12/11/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T, chị M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Chị M, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M, anh T đều có hộ khẩu ở huyện BT, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện BT được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (Nay là thị trấn C), huyện BT, tỉnh Thanh Hóa nên được

công nhận là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau khi sinh con mâu thuẫn sảy ra nguyên nhân chị M cho rằng anh T thường xuyên rượu chè, say sỉn, chị M khuyên nhủ cố gắng chịu đựng chung sống vì các con nhưng anh T không thay đổi. Vì vậy từ tháng 02/2022 vợ chồng đã ly thân sau đó lại đoàn tụ nhưng tình cảm vẫn không cải thiện, hôn nhân vẫn không có hạnh phúc, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai. Anh T không thừa nhận mâu thuẫn như chị M trình bày, anh cho rằng chị M bỏ đi làm ăn sau đó về tháng 02/2022 chị M đã yêu cầu ly hôn nhưng anh không đồng ý sau đó chị M lại bỏ đi làm ăn sau đó lại về làm đơn ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là thực tế, vợ chồng đã sống ly thân. Mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vi Thị M được ly hôn anh Hà Văn T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Như Y, sinh ngày 23/4/2020 và Hà Gia Ngh, sinh ngày 12/11/2009. Quá trình ly hôn chị M và anh T đều thống nhất giao chị M nuôi cháu Như Ý, giao anh T nuôi cháu Gia Nghĩa, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai, cháu Ngh cũng có nguyện vọng được trực tiếp ở với bố. Xét thấy nguyện vọng của chị M và anh T là phù hợp vì vậy giao cháu Như Ý cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nghĩa cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính, nguyện vọng của con chung và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị M, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56; điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị M được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hà Như Y, sinh ngày 23/4/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Gia Ngh, sinh ngày 12/11/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Anh T, chị M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Chị M, anh T sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT theo biên lai số: AA/2022/0002039 ngày 18/5/2023. Chị M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sư, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BT;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Vũ Văn Nga